

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST

Ngày: 05-7-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khoa
- Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 05/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58b/2023/QĐ-HPT ngày 21/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1986. Địa chỉ: 99/2 ấp TB, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Tiểu T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp TB, xã T, huyện T. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: 77/2 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B và chị Phạm Thị Như T, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B. Anh T, chị Ý vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Tiểu T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp TB, xã TH, huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị Tiểu T trình bày:

Vào ngày 16/02/2023 anh Nguyễn Vũ P có cho anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T vay số tiền 400.000.000 đồng; không lãi suất; thời hạn vay là 01

tháng; mục đích anh T và chị T vay tiền là để mua đất. Việc vay tiền hai bên có lập “Hợp đồng vay tiền” ngày 16/02/2023 và có công chứng tại Văn phòng Công chứng huyện T. Số tiền anh T, chị T vay là tài sản chung của chị và anh Nguyễn Vũ P. Nay đã quá thời hạn vay tiền mà hai bên thỏa thuận nhưng anh T và chị T không trả tiền cho chị và anh P. Nay anh P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị và anh P số tiền 400.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Nguyễn Minh T và Phạm Thị Như T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T, chị T vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 77/2 ấp T, xã T huyện T, tỉnh B và chị Phạm Thị Như T, sinh năm 2001 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Nguyễn Minh T và Phạm Thị Như T đã được toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: anh Nguyễn Vũ P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Tiểu T và anh Nguyễn Vũ P số tiền 400.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Vũ P và anh Nguyễn Minh T, chị Phạm Thị Như T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời hợp đồng có công chứng tại văn phòng công chứng T nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Bị đơn Nguyễn Minh T và Phạm Thị Như T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, không nêu ý kiến phản đối và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác. Đối với tài liệu là “Hợp đồng vay tiền” ngày 16/02/2023 do nguyên đơn cung cấp được công chứng tại Văn phòng công chứng T được xác định là chứng cứ

theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó có cơ sở xác định hiện nay anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T còn nợ anh Nguyễn Vũ P và chị Nguyễn Thị Tiểu T số tiền 400.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó việc anh Nguyễn Vũ P yêu cầu anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Vũ P và chị Nguyễn Thị Tiểu T số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do anh Nguyễn Vũ P và chị Nguyễn Thị Tiểu T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[7] Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: $5\% \times 400.000.000$ đồng = 20.000.000 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ P. Buộc anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Vũ P và chị Nguyễn Thị Tiểu T số tiền 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh T và chị Phạm Thị Như T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật được tính như sau: $5\% \times 400.000.000$ đồng = 20.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Vũ P được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005683 ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khoa-Trần Thanh Hùng

Nguyễn Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Mơ-Nguyễn Văn Chót

Nguyễn Thị Tơ

